

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HSST

Ngày: 12/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Vương Đình Hoàng**

2. Ông: **Hảng A Nénh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/HSST, ngày 28 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Lò Văn Đ;** Tên khác: Không.

Sinh năm: 1968, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; NĐKHKTT: Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/10; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn X, sinh năm 1936 và con bà Lò Thị Y (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị H; sinh năm 1968; Bị cáo có 03 người con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: 01 tiền án: Ngày 14/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, về trách nhiệm dân sự bị cáo phải bồi thường cho người bị hại nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2019 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Lò Thị T;** Tên khác: Không.

Sinh năm: 1962; NĐKHKTT: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/10; Dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Y, sinh năm 1932 và con bà Quảng Thị A, sinh năm 1941; Bị cáo có chồng là Lò Văn Y1, sinh năm 1960; Bị cáo có 05 người con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2019 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị T: Bà Lò Thị Khánh H, sinh năm 1982; chức danh: Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn P, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Anh Tòng Văn Q, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người phiên dịch cho bị cáo Lò Thị T: Ông Lường Văn T1; sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản B, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/02/2019 tại nhà ở của mình tại Bản C, xã M, huyện M Lò Thị T đã bán cho Lò Văn Đ 01 gói Heroine với giá 110.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*). Ngoài ra Lò Thị T còn tàng trữ 3,48 gam Methamphetamine mục đích để bán lẻ kiếm lời. Lò Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 13/2/2019 Lò Văn Đ đang ở nhà tại Bản X, xã M, huyện M thì có Tòng Văn Q, sinh năm 1988 trú cùng bản đến xin hút Heroine, Đ bảo không có chỉ đi mua thôi. Đ đã lấy xe máy nhãn hiệu Win, màu sơn đen trắng, BKS: 27F9-9607 của con trai là Lò Văn P, sinh năm 1990 chở Q đi mua Heroine về cùng sử dụng. Khi đến bãi tha ma thuộc Bản C, xã M, huyện M Đ bảo Q xuống đợi Đ. Đ một mình đi xe máy đến nhà Lò Thị T, sinh năm 1962 trú tại Bản C, xã M hỏi mua được của T 01 gói nhỏ Heroine với giá 110.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*). Sau khi mua được Heroine Đ ra đón Q và cùng Q đi về nhà. Trên đường về đến khu vực bản L, xã M, huyện M thì bị tổ công tác công an đồn B phát hiện bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay phải của Đ 01 gói nhỏ Heroine được gói bằng mảnh giấy trắng có khối lượng 0,18 gam.

Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Ảng đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lò Thị T, qua khám xét đã thu giữ của Lò Thị T 34 viên Hồng phiến (Methamphetamine) có khối lượng 3,48 gam và 110.000đ số tiền T bán Heroine cho Lò Văn Đ. Để có số Heroine bán cho Lò Văn Đ và Methamphetamine tàng trữ trái phép, T khai khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/2/2019 trên đường đi chăn trâu về đến bản H, xã M, huyện M T gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 34 viên Hồng phiến và 01 gói nhỏ Heroine với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) mục đích về chữa bệnh đau đầu. Đến khoảng 8h ngày 13/02/2019 tại nhà ở của mình thuộc Bản C, xã M, huyện M Lò Thị T đã bán cho Lò Văn Đ 01 gói Heroine với giá 110.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*). Tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Biên bản niêm phong vật chứng hồi 09 giờ 50 phút ngày 13/02/2019 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn Đ là 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói trong mảnh giấy trắng ghi là Heroine.

Tại Biên bản niêm phong vật chứng hồi 12 giờ 35 phút ngày 13/02/2019 thì vật chứng thu giữ của Lò Thị T là 34 viên nén màu hồng đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp Hồng phiến đựng trong túi ni lông màu xanh.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 10 giờ 00 phút ngày 14/2/2019 thì 01 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói trong mảnh giấy trắng ghi là Heroine thu giữ có Lò Văn Đ là 0,18 gam.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 12 giờ 00 phút ngày 14/2/2019 thì 34 viên nén màu hồng đều có ký hiệu WY được gói bằng mảnh túi nilông màu xanh ghi là Hồng phiến có khối lượng là: 3,48 gam.

Tại bản kết luận giám định số 287/GĐ – PC09, ngày 25/02/2019 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 0,18 gam thu giữ của Lò Văn Đ là ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 288/GĐ – PC09, ngày 25/02/2019 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 3,48 gam thu giữ của Lò Thị T là ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy có số thứ tự: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 14/CT - VKSMA, ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Lò Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 34 tháng đến 37 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm b, c Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a, b Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam (không phẩy mười bốn gam) Heroine; 3,38 Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng). Trả lại cho anh Lò Văn P trú tại Bản X, xã X 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WIN, màu sơn đen trắng, BKS: 27F9-9607 (số khung 71002927, số máy 70502927).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Thị T.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Thị T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Về án phí gia đình bị cáo Lò Thị T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo T nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Thị T cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo, bị cáo Đ, T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:* Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai thể hiện rõ quan điểm của mình nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. *Nội dung vụ án:* Ngày 13 tháng 02 năm 2019, tại nhà ở của mình thuộc Bản C, xã M, huyện M Lò Thị T đã bán trái phép cho Lò Văn Đ 01 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam thu lợi 110.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*). Ngoài ra Lò Thị T còn tàng trữ 3,48 gam Methamphetamine mục đích để bán lẻ kiếm lời; Lò Văn Đ đã tàng trữ 0,18 gam heroine mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các Biên bản lấy lời khai người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản tự khai và các biên bản ghi lời khai.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lò Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Xét về tính chất, mức độ và hậu quả của tội phạm thấy rằng:* Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng các loại tội phạm và số lượng người nghiện trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý đối với các chất gây nghiện nói chung và ma túy nói riêng của nhà nước. Các bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, song để kiếm lời và để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân ngày 13 tháng 02 năm 2019 Lò Thị T đã bán trái phép cho Lò Văn Đ 01 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam thu lợi 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng). Ngoài ra Lò Thị T còn tàng trữ 3,48 gam Methamphetamine nên tổng khối lượng T tàng trữ là 3,66 gam. Bị cáo Đ, T phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình do vậy cần xét xử nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo Lò Văn Đ là đối tượng có nhân thân xấu. Năm 2008 bị cáo Lò Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 28 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 37 tháng tù, đến nay đương nhiên được xóa án tích. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trách nhiệm dân sự phải bồi thường cho những người bị hại nhưng đến nay bị cáo chưa bồi thường nên chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo là một người chồng, người cha, người ông trụ cột trong gia đình nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy đã đi chấp hành án về không coi đó là bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, mà còn lao vào con đường phạm tội; Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Bị cáo Lò Thị T là một người bà, vợ, người mẹ trong gia đình, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng đạo đức, chí thú làm ăn, là chỗ dựa cho các con, bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng đáp ứng cho nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo Đ, T ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để các bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 của BLHS. Bị cáo Đ có một tình tiết tăng nặng điểm h Khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc

toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo Lò Thị T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 12/2/2019. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Tòng Văn Q là người đã đến xin, đi mua heroine cùng với Lò Văn Đ. Tòng Văn Q không đóng góp tiền, không trực tiếp mua, cất giấu heroine khi mua được. Hành vi của Q chưa cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề xử lý.

[6]. *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,14 gam là số Heroine còn lại sau khi gửi mẫu giám định; 3,38 gam là số Methamphetamine còn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 110.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo thu lợi bất chính do bán Heroine cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WIN, màu sơn đen trắng, BKS: 27F9-9607 (số khung 71002927, số máy 70502927) cơ quan điều tra đã thu giữ quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe máy là của anh Lò Văn P, sinh năm 1990 trú tại Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đã được người bán xác nhận, khi Đ sử dụng xe đi mua Heroine anh P không được biết. Vì vậy cần trả lại chiếc xe cho anh P là phù hợp.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng các bị cáo sống ở xã đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét.

L luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Thị T đề nghị hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận khối lượng 0,18 gam Heroine của bị cáo Đ tàng trữ là của bị cáo T. Đề nghị này không có cơ sở vì trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo T, bị cáo Đ đều khẳng định khối lượng Heroine mà Đ tàng trữ là do bị cáo T đã bán cho bị cáo Đ. Các đề nghị khác có cơ sở hội đồng xét xử xem xét.

[9]. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo T đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị T phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn Đ 20 (*Hai mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 02 năm 2019.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Thị T 34 (*Ba tư*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 2 năm 2019.

2. *Vật chứng*: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a, b Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine; 3,38 gam Methamphetamine còn lại sau khi gửi mẫu giám định; Tịch thu thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 110.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*).

Trả lại cho Anh Lò Văn P, sinh năm 1990 trú tại Bản X, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên chiếc xe mô tô nhãn hiệu WIN, màu sơn đen trắng, BKS: 27F9 - 9607 (số khung 71002927, số máy 70502927).

Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2019.

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Thị T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân